

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN YÊN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2022/HS-ST
Ngày 24-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vũ Quang Sáng.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Hoài Sơn.**
Bà **Trần Thị Bích Huệ.**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Tuấn** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Cao Cường** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Lâm Giang, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái mở phiên tòa lưu động xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2022/HSST ngày 04 tháng 5 năm 2022; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2022/HSST-QĐ ngày 10-6-2022 đối với các bị cáo:

1. Hạng A T, sinh ngày 18/7/1996, tại huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Nơi ĐKNKTT tại: Thôn A, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái. Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Con ông Hạng A K và bà Tráng Thị C.

Có vợ là Lý Thị M và có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/3/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

2. Hạng A K, sinh ngày 15/02/1966, tại huyện B, tỉnh Lào Cai. Nơi ĐKNKTT tại: Thôn A, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái. Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Con ông Hạng Tả P (Đã chết) và bà Giàng Thị S.

Có vợ là Tráng Thị C; bị cáo có 05 con, con lớn nhất sinh năm 1989, con nhỏ nhất sinh năm 2004; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/3/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho các bị cáo: Ông Nguyễn Quốc Lâm – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Yên Bái. Có mặt

- **Nguyên đơn dân sự:** Ủy ban nhân dân xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái. Người đại diện hợp pháp ông Nguyễn Đức Cải – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã C theo văn bản ủy quyền ngày 20/6/2022. Có mặt tại phiên tòa

- **Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Anh Lý Seo V, sinh năm 1987. Có mặt
Trú tại: Thôn A, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái.

+ Anh Hằng A T, sinh năm 1989. Có mặt
Trú tại: Thôn A, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái.

+ Chị Lý Thị C, sinh năm 1992. Có mặt
Trú tại: Thôn A, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái.

+ Anh Mùa Páo C1, sinh năm 1988. Vắng mặt
Trú tại: Thôn A, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái.

+ Chị Tráng Thị C, sinh năm 1991. Vắng mặt
Trú tại: Thôn A, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái.

+ Anh Thảo A V, sinh năm 1984. Có mặt
Trú tại: Thôn A, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái.

+ Chị Tráng Thị P, sinh năm 1988. Có mặt
Trú tại: Thôn A, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái.

- Phiên dịch tiếng dân tộc H'Mông cho những người tham gia tố tụng: Ông Giàng A Chính – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do cần đất canh tác nên trong khoảng thời gian từ tháng 11 năm 2020 đến tháng 02 năm 2021 các bị cáo Hằng A T và Hằng A K cùng trú tại thôn A, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái đã lên lô 1, khoảnh 6, tiểu khu 94 rừng phòng hộ thuộc địa phận thôn A, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái để phát, phá rừng, cụ thể như sau:

Đối với Hằng A T: Vào khoảng tháng 11 năm 2020 Hằng A T một mình lên lô 1, khoảnh 6, tiểu khu 94 rừng phòng hộ thuộc địa phận thôn A, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái dùng dao phát phá, chặt hạ các cây gỗ nhỏ, cây vầu, dây leo, cây bụi nhằm mục đích lấy đất trồng cây. Hằng A T phát trong vòng 03 ngày thì dừng lại. Đến sau tết nguyên đán năm 2021 T quay lại khu vực rừng đã phát, phá tiến hành dọn, đốt các cây, cỏ đã chặt hạ còn 22 cây gỗ T mang về làm củi đun bếp. Kết quả kiểm tra xác định diện tích rừng Hằng A T phát phá là 3.283m²; lâm sản bị thiệt hại 1.083 cây vầu có đường kính gốc trung bình là 9,67cm và 22 cây gỗ thông thường. Sau đó Hằng A T tiến hành trồng khoảng 1.000 cây quế con trên diện tích đất này.

Đối với Hằng A K: Vào khoảng tháng 02 năm 2021 Hằng A K một mình lên lô 1, khoảnh 6, tiểu khu 94 rừng phòng hộ thuộc địa phận thôn A, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái dùng dao phát phá, chặt hạ các cây gỗ nhỏ, cây vầu, dây leo, cây bụi

nhằm mục đích lấy đất trồng cây. Hạng A K phát trong vòng 03 ngày thì dừng lại. Đến tháng 3 năm 2021 K quay lại khu vực rừng đã phát, phá tiến hành dọn, đốt các cây, cỏ đã chặt hạ. Kết quả kiểm tra xác định diện tích rừng Hạng A K phát phá là 3.162m^2 ; lâm sản bị thiệt hại 1.138 cây vầu có đường kính gốc trung bình là 9,3cm. Sau đó Hạng A K đã tiến hành trồng khoảng 2.000 cây quế con trên diện tích đất này.

Quá trình điều tra xác định được vị trí diện tích rừng mà Hạng A K và Hạng A T đã phát phá thuộc lô 1, khoảnh 6, tiểu khu 94 thuộc thôn A, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái là rừng tự nhiên phòng hộ. Diện tích rừng này đã được giao cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện V quản lý theo Quyết định số 578/QĐ-UBND ngày 22/5/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái. Tại quyết định số 101/QĐ-UBND ngày 06/01/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã C đã giao cho Ban quản lý rừng cộng đồng thôn A, xã C quản lý, người đại diện của Ban quản lý là ông Lý Seo V – Trưởng ban.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 08/ĐGTS-HĐĐG ngày 11/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Văn Yên kết luận:

- 1.083 cây vầu có đường kính gốc trung bình 9,67cm được ghi nhận trong biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 09/12/2021 tại thời điểm tháng 11 năm 2020 có giá trị là 22.743.000đ.

- 1.138 cây vầu có đường kính gốc trung bình 9,3cm được ghi nhận trong biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 09/12/2021 tại thời điểm tháng 02 năm 2021 có giá trị là 23.898.000đ.

Đối với 22 cây gỗ thông thường đã bị Hạng A T mang về làm củi đun bếp, chỉ còn lại gốc nên không xác định được khối lượng. Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự không có đủ căn cứ để làm cơ sở định giá, do đó không tiến hành định giá.

Quá trình điều tra các bị cáo Hạng A T và Hạng A K khai nhận toàn bộ hành vi phát, phá rừng của mình. Do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thiếu đất canh tác nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phát phá rừng với mục đích để trồng cây tăng gia sản xuất, phát triển kinh tế gia đình.

Ngoài các bị cáo còn có các đối tượng Lý Thị C, Mùa Páo C1, Tráng Thị C, Thào A V và Tráng Thị P đều trú tại thôn A, xã C có hành vi phát, phá rừng phòng hộ tại khoảnh 6, tiểu khu 94 thuộc thôn A, xã C, huyện V với tổng diện tích 6.493m^2 nhưng hành vi của các đối tượng trên là độc lập, không có sự thống nhất từ trước. Trong đó Lý Thị C phát, phá 1.901m^2 ; Mùa Páo C1 và Tráng Thị C cùng nhau phát, phá 2.781m^2 ; Thào A V và Tráng Thị P cùng nhau phát, phá 1.811m^2 . Cả Lý Thị C, Mùa Páo C1, Tráng Thị C, Thào A V và Tráng Thị P đều chưa có tiền án, tiền sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Yên đã lập hồ sơ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái xử phạt hành chính theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra đã thu giữ 01 con dao loại dao phát, lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 80cm, phần bản dao rộng nhất là 11cm, mũi dao cong, cán dao bằng gỗ dài khoảng 65cm; 01 lưỡi dao loại dao phát bằng kim loại dài khoảng 34cm,

phần mũi cong, phần lưỡi dao rộng nhất là 10cm, không có phần cán dao. Toàn bộ khu vực rừng bị phát, phá tại lô 1, khoảnh 6, tiểu khu 94 thuộc địa phận thôn A, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái được bàn giao cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện V quản lý, trông coi, bảo vệ.

Về trách nhiệm dân sự: Ủy ban nhân dân xã C có đơn yêu cầu các bị cáo Hằng A T, Hằng A K phải bồi thường toàn bộ giá trị lâm sản bị thiệt hại là 46.641.000đ trong đó bị cáo T là 22.743.000đ, bị cáo K là 23.898.000đ. Ngày 17/5/2022 Ủy ban nhân dân xã C có công văn thể hiện đại diện gia đình các bị cáo đã bồi thường cho mỗi bị cáo 10.000.000đ để khắc phục một phần hậu quả. Nay đề nghị buộc các bị cáo phải tiếp tục bồi thường phần giá trị thiệt hại còn lại và yêu cầu xem xét xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật; đồng thời tuyên truyền cho người dân thấy sự nghiêm minh của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKS-VY ngày 04/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái đã truy tố các bị cáo Hằng A T và Hằng A K về tội Hủy hoại rừng theo điểm c khoản 1 Điều 243 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái giữ nguyên quyết định truy tố; qua phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Hằng A T, Hằng A K phạm tội Hủy hoại rừng; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 243; điểm b,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt mỗi bị cáo từ 1 năm đến 1 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 08/3/2022. Do các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo. Về trách nhiệm dân sự xác nhận các bị cáo Hằng A K và Hằng A T mỗi bị cáo đã bồi thường được 10.000.000đ, nay yêu cầu các bị cáo phải bồi thường cho Ủy ban nhân dân xã C số tiền còn lại là 26.641.000đ, trong đó bị cáo T là 12.743.000đ, bị cáo K là 13.898.000đ. Đồng thời đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật và miễn án phí sơ thẩm cho các bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326.

Tại phiên tòa người bào chữa cho các bị cáo nhất trí với tội danh, điều luật và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà kiểm sát viên đã đưa ra. Qua tranh luận tại phiên tòa thấy rằng các bị cáo đều sống tại vùng có hoàn cảnh kinh tế đặc biệt khó khăn; do không có đất canh tác nên thực hiện hành vi vi phạm; gia đình bị cáo T thuộc hộ nghèo, các con còn nhỏ. Còn bị cáo K không biết chữ nên nhận thức còn hạn chế, bị cáo có vợ ốm yếu nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo. Trong văn bản đề nghị của Ủy ban nhân dân xã có đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, đây tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 243; điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo Hằng A T và Hằng A K với mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt. Do các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, bị cáo T thuộc hộ nghèo nên đề nghị

không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Đồng thời đề nghị miễn án phí sơ thẩm cho các bị cáo.

Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, các bị cáo biết việc mình làm là vi phạm pháp luật, nhất trí với ý kiến của người bào chữa, không có tranh luận gì thêm chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt ở mức thấp nhất để các bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Đại diện nguyên đơn dân sự đề nghị Hội đồng xét xử xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật. Đồng thời đề nghị các bị cáo phải tiếp tục bồi thường phần thiệt hại còn lại cho Ủy ban nhân dân xã C.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lý Seo V trình bày: Các bị cáo Hạng A K và Hạng A T đã được tuyên truyền, giáo dục về việc cấm chặt, phá rừng. Việc các bị cáo chặt, phá rừng vào tháng 11 năm 2020 và tháng 02 năm 2021 anh không được biết. Sau này anh mới biết và đã trình báo chính quyền địa phương. Nay đề nghị Tòa án xem xét xử lý nghiêm các bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, nguyên đơn dân sự, những người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp bản kiểm điểm, các bản khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của anh Lý Seo V và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào tháng 11 năm 2020 Hạng A T đã dùng dao phát phá 3.283m² rừng tự nhiên phòng hộ tại lô 1, khoảnh 6, tiểu khu 94 thuộc địa phận thôn A, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái gây thiệt hại về lâm sản gồm 1.083 cây vầu có đường kính gốc trung bình 9,67cm và 22 cây gỗ thông thường, giá trị lâm sản bị thiệt hại là 22.743.000đ. Vào tháng 02 năm 2021 Hạng A K đã dùng dao phát phá 3.162m² rừng tự nhiên phòng hộ tại lô 1, khoảnh 6, tiểu khu 94 thuộc địa phận thôn A, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái gây thiệt hại về lâm sản gồm 1.138 cây vầu có đường kính gốc trung bình 9,3cm, giá trị lâm sản bị thiệt hại là 23.898.000đ. Toàn bộ khu vực rừng này đã được giao cho Ủy ban nhân dân xã C quản lý theo Quyết định số 578/QĐ-UBND ngày 22/5/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái. Các bị cáo Hạng A T và Hạng A K đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi do mình thực hiện là vi phạm pháp luật. Vì vậy, hành vi nêu trên của các bị cáo Hạng A T và Hạng A K đã đủ yếu tố cấu thành tội Hủy hoại rừng, với tình tiết định khung là “Rừng phòng hộ có diện tích từ 3.000 mét vuông đến dưới 7.000 mét vuông” theo quy định điểm c khoản 1

Điều 243 Bộ luật Hình sự. Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên đã truy tố đối với Hạng A T và Hạng A K là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội mà các bị cáo Hạng A T và Hạng A K thực hiện thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm các quy định về chính sách của Nhà nước về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, gây ảnh hưởng đến môi trường sinh thái, gây khó khăn cho công tác bảo vệ rừng tại địa phương. Vì vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng đối với các bị cáo và là bài học để cảnh tỉnh, phòng ngừa chung đối với những người có ý định phát, phá rừng lấy đất trồng cây.

[4] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, xét nhân thân các bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo là người nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, được tuyên truyền về chính sách bảo vệ rừng nên biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự, có hình phạt nghiêm khắc đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện là độc lập với nhau nên mỗi bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi mà mình đã thực hiện. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt có xem xét các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số (dân tộc Mông), sống tại khu vực đặc biệt khó khăn, hành cảnh gia đình khó khăn, phạm tội lần đầu. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Quá trình chuẩn bị xét xử, các bị cáo đã tác động để anh Hạng A T (con của bị cáo K và là anh trai của bị cáo T) tự nguyện bồi thường cho mỗi bị cáo số tiền 10.000.000đ để khắc phục một phần hậu quả do các bị cáo gây ra. Nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa hôm nay đại diện nguyên đơn dân sự đề nghị xử lý nghiêm các bị cáo nên không có căn cứ để áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo. Trước ý nghĩa quan trọng của rừng và tình trạng chặt, phá rừng đang có diễn biến phức tạp cả về quy mô, số lượng vụ việc nên cần có mức hình phạt thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do từng bị cáo gây ra và đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Do các bị cáo Hạng A T và Hạng A K đều là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo Hạng A T thuộc hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với cả hai bị cáo theo quy định tại khoản 4 Điều 243 Bộ luật Hình sự.

[5] Đối với các đối tượng khác: Chị Lý Thị C vào tháng 01 năm 2021 đã có hành vi phát, phá 1.901m² rừng phòng hộ tại lô 1, khoảnh 6, tiểu khu 94 thuộc thôn A, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái gây thiệt hại 646 cây vầu có đường kính gốc trung bình 8,67cm. Anh Mùa Páo C1 và chị Tráng Thị C vào đầu năm 2021 đã cùng nhau thực hiện hành vi phát, phá 2.781m² rừng phòng hộ tại lô 1D, khoảnh 6, tiểu khu 94 thuộc thôn A, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái gây thiệt hại 917 cây vầu có đường kính gốc trung bình 9,67cm. Anh Thào A V và chị Tráng Thị P vào

tháng 3 năm 2021 đã cùng nhau thực hiện hành vi phát, phá 2.850m² rừng phòng hộ tại lô 1, khoảnh 6, tiểu khu 94 thuộc thôn A, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái gây thiệt hại 925 cây vầu có đường kính gốc trung bình 9,67cm. Hành vi phát, phá rừng của chị Lý Thị C, vợ chồng anh Mùa Páo C1 và chị Tráng Thị C, vợ chồng anh Thảo A V và chị Tráng Thị P là độc lập với nhau, không có sự bàn bạc, thống nhất. Diện tích rừng tự nhiên phòng hộ mà chị Lý Thị C, vợ chồng anh Mùa Páo C1 và chị Tráng Thị C, vợ chồng anh Thảo A V và chị Tráng Thị P đều dưới 3.000m², cả 5 người đều chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị kết án về tội này nên Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Yên lập hồ sơ đề nghị xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp. Ngày 27/5/2022 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 5 người nêu trên. Theo đó tại Quyết định số 841 đã xử phạt Lý Thị C số tiền 100.000.000đ; Quyết định số 842 xử phạt Mùa Páo C1 số tiền 175.000.000đ; Quyết định số 839 xử phạt Tráng Thị C số tiền 175.000.000đ; Quyết định số 840 xử phạt Thảo A V số tiền 175.000.000đ và Quyết định số 843 xử phạt Tráng Thị P số tiền 175.000.000đ.

Đối với anh Lý Seo V – Trưởng ban quản lý rừng cộng đồng thôn A, xã C nơi các bị cáo phát, phá rừng. Ban quản lý rừng đã tuyên truyền đối với bà con nhân dân trong thôn và các bị cáo Hảng A T, Hảng A K. Việc các đối tượng phát, phá rừng thì anh không biết nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh Hảng A T đã đứng ra bồi thường cho mỗi bị cáo số tiền 10.000.000đ, Ủy ban nhân dân xã C đã nhận số tiền trên. Nguyên đơn dân sự đề nghị các bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại, cụ thể phần của bị cáo Hảng A T là 12.743.000đ, của bị cáo Hảng A K là 13.898.000đ. Xét thấy các bị cáo đã có hành vi phát, phá rừng phòng hộ, gây thiệt hại về lâm sản nên các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Vì vậy, áp dụng các điều 584, 585, 588, 589 Bộ luật Dân sự buộc các bị cáo Hảng A T và Hảng A K phải bồi thường cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái phần của bị cáo Hảng A T là 22.743.000đ, phần của bị cáo Hảng A K là 23.898.000đ. Xác nhận mỗi bị cáo đã bồi thường được 10.000.000đ, nay bị cáo Hảng A T phải tiếp tục phải bồi thường 12.743.000đ, bị cáo Hảng A K phải tiếp tục bồi thường 13.898.000đ.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 con dao loại dao phát, lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 80cm, phần bản dao rộng nhất là 11cm, mũi dao cong, cán dao bằng gỗ dài khoảng 65cm và 01 lưỡi dao loại dao phát bằng kim loại dài khoảng 34cm, phần mũi cong, phần lưỡi dao rộng nhất là 10cm, không có phần cán dao. Đây là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội, dao đã cũ nên tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 1.083 cây vầu có đường kính gốc trung bình 9,67cm và 1.138 cây vầu đường kính gốc trung bình 9,3cm ở lô 1, khoảnh 6, tiểu khu 94 tại địa phận thôn A, xã C. Các bị cáo Hảng A T và Hảng A K đã dọn, đốt hết nên không còn nguyên trạng. Khu vực rừng bị phát, phá đã được giao cho Ủy ban nhân dân xã C quản lý, vì vậy Ủy ban nhân dân xã C có trách nhiệm tổ chức nhỏ bỏ toàn bộ số cây quế mà các bị cáo Hảng A T và Hảng A K đã trồng trên diện tích rừng phòng hộ đã phát, phá trong vụ án này.

[8] Do các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có hoàn cảnh kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo Hăng A T là hộ nghèo và đã yêu cầu xin miễn án phí nên áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho các bị cáo. Các bị cáo, nguyên đơn dân sự, những người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh:* Tuyên bố các bị cáo **Hăng A T và Hăng A K** phạm tội “Hủy hoại rừng”.

2. *Về điều luật áp dụng và hình phạt:*

Đối với Hăng A T: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hăng A T 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/3/2022.

Đối với Hăng A K: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hăng A K 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/3/2022.

3. *Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng các điều 584, 585, 588, 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Hăng A T phải tiếp tục bồi thường cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái số tiền 12.743.000đ (Mười hai triệu bảy trăm bốn mươi ba ngàn đồng chẵn); bị cáo Hăng A K phải tiếp tục bồi thường cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái số tiền 13.898.000đ (Mười ba triệu tám trăm chín mươi tám nghìn đồng chẵn).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: 01 con dao loại dao phát, lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 80cm, phần bản dao rộng nhất là 11cm, mũi dao cong, cán dao bằng gỗ dài khoảng 65cm và 01 lưỡi dao loại dao phát bằng kim loại dài khoảng 34cm, phần mũi cong, phần lưỡi dao rộng nhất là 10cm, không có phần cán dao.

5. *Về án phí và quyền kháng cáo:* Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho các bị cáo Hăng A T và Hăng A K.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, nguyên đơn dân sự được quyền kháng cáo bản án, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKS, Công an, THA huyện Văn Yên;
- Các bị cáo (02 bản);
- Nguyên đơn dân sự;
- Người bào chữa cho các bị cáo;
- Những người liên quan (07);
- Lưu HSơ, Tập án, THA (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Quang Sáng

